

TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN C **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH LONG AN
Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày: 01/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải – Giáo viên Trường THCS T.
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương – Phó Bí thư Huyện đoàn huyện C.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký TAND huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 01/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/HSST ngày 25/01/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 08/02/2018 đối với các bị cáo:

1. **Trần Trung H**, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Số 03/1B, đường B, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Văn T và bà Đỗ Thị Q; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Hoàng V**, tên gọi khác: T, Minh T, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Số 272/4B, đường L, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Số CMND: 024550458; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn V và bà Nguyễn T; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án hình sự số 53/2009/HSST ngày 04/9/2009 của TAND huyện C, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” đã chấp hành xong ngày 31/01/2011 (Được xóa án tích theo Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bản án hình sự số 58/2013/HSST ngày 01/3/2013 của TAND quận B, Tp-HCM xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” đã chấp hành xong

ngày 20/5/2015 (Được xóa án tích theo Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Đặng Thanh A, sinh ngày: 13/6/2001 (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho Đặng Thanh A: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 2A, xã N, huyện C, tỉnh Long An.

2. Trần Tuấn L, sinh ngày 02/3/2001 (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho Trần Tuấn L: Ông Trần V, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã N, huyện C, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Kim H, sinh năm 1987, địa chỉ: Ấp 19, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp 2A, xã N, huyện C, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

“Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:”

Trần Trung H với Nguyễn Hoàng V là bạn bè. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/10/2017 cả hai uống nước tại một quán nước giải khát trên địa bàn thuộc Phường X, Quận Y, Tp-HCM. Tại đó, H nói và được V đồng ý là dùng thẻ Thi hành án để giả làm Công an đi bắt những người sử dụng ma túy nhằm lấy T và điện thoại bán chia nhau tiêu xài. Vì trước đó, H đã nhiều lần đi kiếm những điểm đá gà ăn T trên địa bàn Quận Y, Tp-HCM, rồi dùng thẻ trên giả làm Công an để chiếm đoạt gà bán lấy tiền.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, V điện thoại lại cho H hỏi “có đi không”, H điều khiển xe mô tô biển số 52Z1-7745 loại xe Wave đến chở V đi. H điều khiển xe chở V đi đến khu vực vòng xoay đường Nguyễn Văn L thuộc huyện M, Tp-HCM chặn đầu xe của một thanh niên vừa sử dụng ma túy xong để định chiếm đoạt tài sản thì người thanh niên này tránh kịp và điều khiển xe chạy thoát. Lúc này, V điều khiển xe chở H tiếp tục đi.

Đến khoảng 0 giờ 30 phút, V điều khiển xe chở H đến Ngã tư Đ thuộc ấp Z, xã L, huyện C, tỉnh Long An, cả hai thấy Đặng Thanh A cùng Trần Tuấn L đang đẩy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 94G1-xxxxx hướng từ xã P, huyện G đến Ngã tư Đ. Lúc này, V quay xe lại, chạy cập xe của L và A, H cầm thẻ màu đỏ đưa ra và nói “tụi bây đi ăn trộm hay đi đâu giờ này, có giấy tờ xe không”. Sau đó, H cất giấy vào trong người, bước xuống xe yêu cầu kiểm tra giấy chứng minh nhân dân, A và L nói không có. H yêu cầu cả hai lấy điện thoại ra để kiểm tra xem có cất giấu ma túy không. Nghe vậy, L lấy điện thoại Mobell màu trắng, A lấy điện thoại OPPO màu hồng đưa cho H. H bỏ 02 điện thoại vào túi quần và đi đến chỗ dựng xe

mô tô biển số 94G1-xxxxx đề máy khởi động xe nhưng xe không nổ máy. H hỏi “xe không có giò đạp, xe tui bây ăn trộm hả”. Nghe vậy, A và L nói “Không có, xe mượn của dì, anh không tin lên xe thử coi”. H ngồi lên xe cầm lái, còn L dùng tay đẩy phía sau xe chạy được một đoạn đường và xe vẫn không nổ máy. Do mệt, L đẩy mạnh một cái rồi buông tay ra khỏi xe, xe còn trớn chạy đi một đoạn. Lúc này, V điều khiển xe từ phía sau chạy đến dùng chân đẩy xe H đang ngồi về hướng R, rẽ trái về hướng xã T, huyện G. Khi cả hai đến Ngã tư E thì H bị lực lượng tuần tra Công an huyện G kiểm tra phát hiện bắt giữ, còn V biết được nên bỏ lại xe trốn thoát đến ngày 31/10/2017 thì bị bắt giữ.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 94G1-xxxxx; 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 52Z1-7745; 01 ĐTDĐ hiệu OPPO F1 màu hồng cùng sim; 01 ĐTDĐ hiệu Mobell Nova F 3, màu trắng cùng sim; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen xám cùng sim; 01 cây súng điện, màu đen, dài 11cm; 01 ống kim loại tròn, dài 5,5cm; 01 chìa khóa màu đen; 03 chìa khóa màu bạc; 01 giấy chứng nhận Ban bảo vệ dân phố khu phố, cụm dân cư 4, Phường X, Quận Y, Tp-HCM mang tên Phạm Thanh P và số Tiền 10.000 đồng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 44 ngày 06/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện C kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius là 7.467.000 đồng; Giá trị còn lại của ĐTDĐ hiệu OPPO F1 là 2.788.000 đồng; Giá trị còn lại của ĐTDĐ hiệu Mobell Nova F3 là 1.205.000 đồng. Bản Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 22/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện C kết luận: Giá trị phục hồi của 02 sim ĐTDĐ là 50.000 đồng. Tổng cộng 11.510.000 đồng.

Những người bị hại gồm: Đặng Thanh A, Trần Tuấn L cùng người đại diện hợp pháp và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Kim H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án như sau: về phần trách nhiệm dân sự đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại và cũng không có yêu cầu Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong vụ án.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 25/01/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo Trần Trung H và Nguyễn Hoàng V về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thay đổi quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Trung H và Nguyễn Hoàng V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; Điều 20; Điều 33; Các điểm h và p khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Trần Trung H với mức hình phạt tù từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; Điều 20; Điều 33; Điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V với mức hình phạt tù từ 09 đến 12 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Vật chứng bị thu giữ cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả cho các chủ sở hữu là phù hợp. Riêng các vật chứng còn lại gồm: 01 Giấy chứng nhận Ban bảo vệ khu phố và 01 ống kim loại tròn dài 5,5cm xét thấy không có giá trị sử dụng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy; 01 cây súng điện màu đen, dài 11cm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao cho cơ quan Công an huyện C để xử lý theo thẩm quyền; 01 xe mô tô loại Wave biển số 52Z1-7745 do chưa xác định được chủ sở hữu, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Các bị cáo Trần Trung H, Nguyễn Hoàng V đồng ý với tội danh như truy tố của Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng: Bị cáo H gửi lời xin lỗi đến người bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo V xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

“Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:”

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại cùng người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hội đồng xét xử xét: Lời khai nhận của các bị cáo Trần Trung H và Nguyễn Hoàng V tại phiên tòa là phù hợp với nhau. Phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án và thu giữ vật chứng; Kết luận định giá tài sản. Hơn nữa, vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập tại cơ quan Cảnh sát điều tra.

Với các tình tiết của vụ án được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng: Các bị cáo Trần Trung H và Nguyễn Hoàng V là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trước đó, giữa các bị cáo H và V thống nhất đi chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách dùng một chiếc thẻ có đặc điểm: mặt màu đỏ, phía trên có dòng chữ Bộ Công an – Thành phố Hồ Chí Minh, ở giữa có hình Quốc huy, phía dưới có dòng chữ Đơn vị Thi hành án; mặt còn lại của thẻ gồm: ảnh, chứng nhận ông Phạm Thanh P, chức vụ Tổ trưởng - Ban BVDP - khu phố - cụm dân cư 4, Phường X, Quận Y do Chủ tịch phường Phan Thanh Q ký và đóng dấu mà bị cáo H có được để giả là Công an kiểm tra người vi phạm pháp luật nhằm để chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 04/10/2017, V điều khiển xe mô tô biển số 52Z1-7745 chở H đến Ngã tư Đ, thuộc ấp Z, xã L, huyện C,

tỉnh Long An. Tại đây, cả hai thấy Đặng Thanh A cùng Trần Tuấn L đang đẩy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 94G1-xxxxx hướng từ xã P, huyện G đến ngã tư D. Lúc này, V quay xe lại, chạy cập xe của L và A, H cầm thẻ màu đỏ đưa ra và nói “tụi bây đi ăn trộm hay đi đâu giờ này, có giấy tờ xe không” và tiếp tục yêu cầu đưa Chứng minh nhân dân và điện thoại để kiểm tra làm cho A và L tin là Công an tiến hành kiểm tra hành chính nên L lấy điện thoại Mobell màu trắng, A lấy điện thoại Oppo màu hồng và đưa xe để bị cáo H giả vờ kiểm tra nhanh chóng chiếm đoạt và cả hai tẩu thoát. Tài sản chiếm đoạt có tổng giá trị 11.510.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo H và V đối với những người bị hại đều thể hiện sự gian dối để tiếp cận được tài sản rồi chiếm đoạt, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự và được quy định như sau “1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu Q nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Như vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo H và V về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là không có căn cứ. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thay đổi quyết định truy tố đối với các bị cáo từ tội “Cưỡng đoạt tài sản” thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tội phạm do các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do từng bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng đối với từng bị cáo, nhằm đạt mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn; bị cáo V là người rủ rê và giúp sức tích cực cho bị cáo H, còn bị cáo H là người thực hành trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Do đó, trách nhiệm hình sự của các bị cáo là ngang nhau.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo H: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; lần phạm này của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Nhân thân chưa có Tiền án, Tiền sự và có chú ruột là liệt sĩ, nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng các điểm h và p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Đối với bị cáo V: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và có mẹ ruột là thương binh, nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng các điểm p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giữa các bị cáo xét thấy rằng mức hình phạt, loại hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp và tương xứng nên ghi nhận để xem xét.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 139 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng....*”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo H còn khai nhận: Trước ngày 04/10/2017, đã nhiều lần dùng thẻ nêu trên tìm đến những điểm đá gà ăn T trên địa bàn Quận Y, Tp – HCM giả làm Công an để chiếm đoạt gà bán lấy T tiêu xài. Cũng như, đêm 04/10/2017, các bị cáo V và H còn dùng xe chặn một thanh niên điều khiển xe tại khu vực vòng xoay đường Nguyễn Văn L thuộc huyện M, Tp-HCM để định chiếm đoạt tài sản thì người thanh niên này tránh kịp và điều khiển xe chạy thoát. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có Công văn chuyển vụ việc đến Công an Quận Y và huyện M, Tp-HCM để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại; người đại diện hợp pháp cho người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện không yêu cầu, nên ghi nhận.

[8]. Về vật chứng:

- Đối với: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 94G1-xxxxxx thuộc sở hữu của chị Đặng Kim H; 01 ĐTDĐ hiệu OPPO F1 màu hồng cùng sim thuộc sở hữu của Đặng Thanh A; 01 ĐTDĐ hiệu Mobell Nova F 3 màu trắng cùng sim thuộc sở hữu của Trần Tuấn L; 01 chìa khóa màu đen; 03 chìa khóa màu bạc và số T 10.000 đồng thuộc sở hữu của bị cáo Trần Trung H. Tất cả các vật chứng trên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã giao trả cho các chủ sở hữu là phù hợp, nên ghi nhận.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen xám cùng sim thuộc sở hữu của bị cáo Trần Trung H là phương tiện liên lạc giữa bị cáo H với bị cáo V ngày 03/10/2017 để đi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; còn điện thoại của bị cáo V không thu giữ được. Lẽ ra cần phải thu giữ để tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả cho người thân của bị cáo H nên không thu lại được, vì vậy cần phải rút kinh nghiệm.

- Đối với 01 cây súng điện, màu đen, dài 11cm thu giữ trong người của bị cáo H, theo lời khai của các bị cáo là nhặt được trên đường và cũng không có liên quan đến vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã có Công văn chuyển vụ việc đến Công an huyện C để xử lý theo thẩm quyền, do đó cần giao lại vật chứng này cho Công an huyện C xem xét xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 52Z1-7745 là phương tiện các bị cáo sử dụng để đi chiếm đoạt tài sản, do chưa xác định được chủ sở hữu, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

- Đối với 01 ống kim loại tròn, dài 5,5cm; một chiếc thẻ có đặc điểm: một mặt màu đỏ, phía trên có dòng chữ Bộ Công an – Thành phố Hồ Chí Minh, ở giữa có hình Quốc huy, phía dưới có dòng chữ Đơn vị Thi hành án; mặt còn lại của thẻ gồm: ảnh, chứng nhận ông Phạm Thanh P, chức vụ Tổ trưởng - Ban BVDP - khu phố - cụm dân cư 4, Phường X, Quận Y do Chủ tịch phường Phan Thanh Q ký và đóng dấu, xét thấy không có giá trị để sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí: Căn cứ vào các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo H và V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Trung H và Nguyễn Hoàng V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; Điều 20; Điều 33; Điều 45; Điểm p khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng V** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 31/10/2017.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; Điều 20; Điều 33; Điều 45; Các điểm h và p khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Trần Trung H** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/10/2017.

3. Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Hoàng V và Trần Trung H mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/3/2018 để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của người bị hại; người đại diện hợp pháp cho người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường.

5. Về vật chứng:

5.1. Căn cứ vào Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ống kim loại tròn, dài 5,5cm; 01 chiếc thẻ có đặc điểm: một mặt màu đỏ, phía trên có dòng chữ Bộ Công an – Thành phố Hồ Chí Minh, ở

giữa có hình Quốc huy, phía dưới có dòng chữ Đơn vị Thi hành án; mặt còn lại của thẻ gồm: ảnh, chứng nhận ông Phạm Thanh P, chức vụ Tổ trưởng - Ban BVDP - khu phố - cụm dân cư 4, Phường X, Quận Y do Chủ tịch phường Phan Thanh Q ký và đóng dấu.

5.2. Giao cho Công an huyện C 01 cây súng điện, màu đen, dài 11cm để tiếp tục xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Tất cả các vật chứng trên theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKS ngày 25/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

6. Án phí:

Áp dụng: Các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng V và Trần Trung H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; Người đại diện hợp pháp cho người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Công An huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm